

Số: 177/2017/QĐST-HNGĐ

Mang Thít, ngày 16 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 265/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Bùi Thị Thu V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: anh Bùi Đức T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- *Con chung trên 07 tuổi của nguyên đơn và bị đơn*:

1. Cháu Bùi Thị Thanh H, sinh ngày 26/9/2001.

2. Cháu Bùi Thị Như Q, sinh ngày 14/9/2003.

3. Cháu Bùi Lâm A, sinh ngày 21/9/2007.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Bùi Thị Thu V và bị đơn anh Bùi Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 04 con chung là cháu Bùi Thị Thanh H, sinh ngày 26/9/2001, Bùi Thị Như Q, sinh ngày 14/9/2003, Bùi Lâm A, sinh ngày

21/9/2007 và Bùi Nhật D, sinh ngày 10/03/2013 cho nguyên đơn chị Bùi Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn anh Bùi Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền mỗi tháng là 750.000đồng / 01 con chung (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng đối với mỗi con chung) cho đến khi cháu Bùi Thị Thanh H, cháu Bùi Thị Như Q, cháu Bùi Lâm A và cháu Bùi Nhật D tròn 18 tuổi.

Bị đơn Bùi Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Quyền và nghĩa vụ về tài sản, nợ: Nguyên đơn chị Bùi Thị Thu V và bị đơn anh Bùi Đức T không yêu cầu nên miễn xét.

- Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ từ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, lai số N⁰ 0006110 ngày 18 tháng 10 năm 2017. Còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho nguyên đơn. Bị đơn nộp toàn bộ án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự 02b;
- VKSND huyện MT 01b;
- Phòng KTNV&THA – TAT 01b;
- Chi cục THA.DS huyện MT 01b;
- UBND xã M 01b;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Công Hảo